

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2021/HNGD-ST

Ngày: 06/7/2021

“V/v ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Lê Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phan Thị Thanh Mai

2. Ông Phạm Định Quốc

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bạch Hoàng Hùng – Thư ký Tòa án nhân thành phố Phan Thiết

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết: Bà Trương Thị Mỹ Thuận – Kiểm sát viên .

Ngày 06 tháng 7 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 111/2021/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2021 về tranh chấp “Ly hôn ” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 146/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2021 và thông báo thay đổi thời gian xét xử số 155/TB-TA ngày 06/7/2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị Ngọc T – sinh năm: 1973

Địa chỉ: khu phố B, phường Đ, thành phố P, tỉnh B.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Vương Vĩnh T1 – sinh năm: 1973

Địa chỉ: khu phố 3, phường Đ, thành phố P, tỉnh B.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử, nguyên đơn bà Trần Thị Ngọc T trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Ngọc T và ông Nguyễn Vương Vĩnh T1 tự nguyện quen nhau và kết hôn vào năm 1996 tại Ủy ban nhân dân phường Đ1, thành phố P, tỉnh B. Khi về chung sống với nhau vợ chồng đã phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống nên thường xảy ra tranh cãi làm cho đời sống hôn nhân không hạnh phúc. Nay bà T xác định tình cảm vợ chồng không còn yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với ông T1.

- Về con: vợ chồng có một con là Nguyễn Trần Thảo N , sinh ngày 20/11/1997 đã trưởng thành và có việc làm ổn định nên không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản và nợ : Không yêu cầu Toà án giải quyết.

** Theo bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Nguyễn Vương Vĩnh T1 trình bày*

- Về quan hệ hôn nhân: Về thời gian tìm hiểu, sống chung, năm đăng ký kết hôn và nơi đăng ký kết hôn như lời trình bày của bà T. Trong quá trình chung sống vợ chồng cũng có lúc đục, mâu thuẫn. Vì ông T1 còn thương vợ và con nên ông không đồng ý với yêu cầu ly hôn của bà T.

- Về con : vợ chồng có một con là Nguyễn Trần Thảo N , sinh ngày 20/11/1997 đã trưởng thành và có việc làm ổn định nên không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản và nợ : Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong đơn xin xét xử vắng mặt ngày 06/7/2021, ông T1 yêu cầu xét xử vắng mặt . Về hôn nhân: ông đồng ý ly hôn với bà T. Về con và tài sản không yêu cầu giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Đối với Thẩm phán, Thư ký Tòa án từ khi thụ lý đến khi xét xử thực hiện đúng theo thủ tục tố tụng. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thể hiện sự vô tư khách quan khi xét xử. Kiểm sát viên phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người tham gia tố tụng. Về nội dung: Kiểm sát viên đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về yêu cầu xin ly hôn. Về con: con đã trưởng thành và đương sự không yêu cầu nên không xét. Về tài sản và nợ: đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Trần Thị Ngọc T có đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Vương Vĩnh T1 . Bị đơn ông Nguyễn Vương Vĩnh T1 có nơi cư trú tại khu phố 3, phường Đ, thành phố P, tỉnh B. Căn cứ vào khoản 01 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 01 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của bà Trần Thị Ngọc T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết.

[2] Tại phiên tòa, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, do đó, căn cứ vào khoản 01 Điều 227, khoản 01 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự hội đồng xét xử (HĐXX) tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, HĐXX nhận thấy: Bà Trần Thị Ngọc T và ông Nguyễn Vương Vĩnh T1 đăng ký kết hôn hợp pháp tại UBND phường Đ1, thành phố P, tỉnh B theo giấy chứng nhận kết hôn số 25, quyển số 01/96 ngày 10/7/1996. Theo lời trình bày của các đương sự thì thực tế cuộc sống hôn nhân của bà T, ông T1 không còn hạnh phúc, ông bà không còn quan tâm, tôn trọng, tin tưởng nhau. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tạo điều kiện để hòa giải cho bà T và ông T1 quay về chung sống nhưng vẫn không giải quyết được mâu thuẫn vợ chồng. Xét thấy, mâu thuẫn của bà T và ông T1 đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài mục đích hôn nhân không đạt được. HĐXX chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của bà Trần Thị Ngọc T

- **Về con,** là Nguyễn Trần Thảo N , sinh ngày 20/11/1997 đã trưởng thành và có việc làm ổn định, các đương sự không yêu cầu giải quyết.

- **Về tài sản và nợ:** các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xét.

[3] Về án phí: Căn cứ vào khoản 04 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà Trần Thị Ngọc T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1/ Căn cứ :

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 01 Điều 35, khoản 01 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 01 Điều 227, khoản 01 Điều 228 Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 51, Điều 53, Điều 54, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2/Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Ngọc T.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Ngọc T được ly hôn ông Nguyễn Vương Vĩnh T1.

- Về con: đã trưởng thành các đương sự không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về tài sản và nợ : các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà Trần Thị Ngọc T phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu giải quyết ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai số 0004221 ngày 10/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết.

Quyền kháng cáo bản án của đương sự là 15 ngày kể từ ngày tuyên án (06/7/2021), đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Tp.Phan Thiết;
- Chi cục THADS Tp.Phan Thiết;
- UBND phường Đ1;
- Công TTĐT TANDTC
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đã ký

Nguyễn Lê Phương